

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy và thiết bị lạnh (22838204)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Anh	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125340054	Mai Xuân Tuấn	Anh	08/08/2007	CCQ2534B	7		9.0	5,8	7,1	
2	2125340041	Nguyễn Quốc	Anh	05/03/2007	CCQ2534B			10.0	7	8,2	
3	2125340034	Trần Thế	Anh	20/05/2007	CCQ2534A			6.0	5,2	5,5	
4	2125340064	Trần Hoàng	Chinh	27/02/2007	CCQ2534B			6.5	5	5,6	
5	2125340024	Dương Thành	Công	02/05/2007	CCQ2534A			7.0	6	6,4	
6	2125340045	Đỗ Xuân	Cường	27/05/2007	CCQ2534B			9.0	4,7	6,4	
7	2125340027	Vì Quốc	Cường	03/11/2007	CCQ2534A			0.0			
8	2125340075	Võ Phạm Quốc	Đại	02/02/2007	CCQ2534A			7.0	5,3	6	
9	2125340073	Mai Thành	Danh	19/08/2006	CCQ2534A			6.0			
10	2125340068	Lê Phát	Đạt	15/06/2007	CCQ2534B			8.0	7,7	7,8	
11	2125340042	Mai Thành	Đạt	26/09/2007	CCQ2534B			10.0	8,2	8,9	
12	2125340070	Nguyễn Văn	Đạt	23/05/2007	CCQ2534B			7.0	6	6,4	
13	2125340032	Huỳnh Xuân	Diệu	19/05/2007	CCQ2534A			0.0			
14	2125340043	Lê Đăng	Đông	28/11/2007	CCQ2534B			7.0	5	5,8	
15	2125340084	Đặng Đạo	Đức	12/09/2007	CCQ2534A			8.5	7,7	8	
16	2125340060	Phan Anh	Đức	28/11/2007	CCQ2534B			7.0	8	7,6	
17	2125340053	Nguyễn Văn	Dũng	25/05/2007	CCQ2534B			0.0			
18	2125340005	Nguyễn Hữu	Duy	22/06/2007	CCQ2534A			0.0			
19	2125340044	Trần Khánh	Duy	14/02/2007	CCQ2534B			6.5	4,7	5,4	
20	2125340077	Mai Nguyễn Trường	Giang	02/07/2007	CCQ2534B			8.5	9,3	9	
21	2125340059	Hoàng Ngọc	Hải	27/06/2007	CCQ2534B			0.0			
22	2125340025	Phan Thanh	Hải	13/09/2007	CCQ2534A			6.5	5	5,6	
23	2125340015	Trịnh Thanh	Hải	11/11/2006	CCQ2534A			8.0	6,3	7	
24	2125340039	Đinh Lê Chí	Hiếu	04/08/2007	CCQ2534B			9.0	8	8,4	
25	2125340057	Huỳnh Ngọc Trung	Hiếu	15/11/2006	CCQ2534B			0.0			
26	2125340036	Nguyễn Quốc Huy	Hoàng	01/08/2007	CCQ2534B			7.0	4	5,2	
27	2125340049	Tạ Khánh	Hoàng	01/09/2007	CCQ2534B			7.5	7,7	7,6	
28	2125340018	Phạm Hoàng	Huy	08/09/2007	CCQ2534A			8.0	4,7	6	
29	2125340067	Phan Thành	Huy	28/01/2007	CCQ2534B			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy và thiết bị lạnh (22838204)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125340007	Trương Văn Huy	31/07/2007	CCQ2534A			8.0	6,3	7	
31	2125340048	Bùi Văn Kha	17/01/2007	CCQ2534B			0.0			
32	2125340050	Lê Minh Khôi	02/12/2007	CCQ2534B			7.0	4,7	5,6	
33	2125340013	Lê Quốc Khương	30/01/2007	CCQ2534A			0.0			
34	2125340074	Nguyễn Chi Kiên	07/02/2007	CCQ2534A			8.0	6	6,8	
35	2125340008	Hồ Minh Long	07/05/2006	CCQ2534A			7.0	4,7	6,8	
36	2125340072	Nguyễn Hải Long	26/02/2007	CCQ2534A			8.0	6,7	7,2	
37	2125340003	Đặng Cảnh Lượng	22/12/2007	CCQ2534A			8.0	5,8	6,7	
38	2125340062	Trần Duy Mạnh	09/09/2007	CCQ2534B			7.0	5	5,8	
39	2125340052	La Nguyễn Thành Mến	07/04/2007	CCQ2534B			7.5	6,2	6,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy và thiết bị lạnh (22838204)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

Nguyễn Minh Dũng
Nguyễn Thị Thanh Thảo

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125340010	Bùi Văn Minh	18/04/2007	CCQ2534A		Mil	8.0	4,3	5,8	
2	2125340001	Đặng Hoàng Nam	22/10/2007	CCQ2534A		Nam	7.0	6,2	6,5	
3	2125340026	Nguyễn Xuân Nam	21/10/2007	CCQ2534A		Nam	7.0	7,3	7,2	
4	2125340076	Võ Hoài Nam	01/01/2007	CCQ2534B			0.0			
5	2125340061	Huỳnh Hữu Nghĩa	17/05/2006	CCQ2534B			7.5	5,7	6,4	
6	2125340038	Phạm Đức Nhật	29/09/2007	CCQ2534B			0.0			
7	2125340019	Nguyễn Vũ Phát	10/12/2007	CCQ2534A		Phát	9.0	8,3	8,6	
8	2125340004	Trần Vũ Phong	25/07/2007	CCQ2534A			0.0			
9	2125340029	Võ Trường Phong	10/03/2005	CCQ2534A		Phong	9.5	4,3	6,4	
10	2125340022	Phạm Văn Phú	07/11/2007	CCQ2534A		Phu	9.5	6,7	7,8	
11	2125340033	Hà Ngọc Quang	05/10/2007	CCQ2534A			0.0			
12	2125340051	Trần Ngọc Quý	16/02/2007	CCQ2534B		Quí	7.0	8	7,6	
13	2125340046	Đoàn Huỳnh Quốc	04/11/2007	CCQ2534B		Quốc	7.5	7,7	7,6	
14	2125340002	Nguyễn Hải Quyền	04/10/2007	CCQ2534A		Quyền	7.5	9,2	8,5	
15	2125340017	Huỳnh Tấn Sang	23/12/2007	CCQ2534A		Sang	7.0	7,2	7,1	
16	2125340014	Nguyễn Quốc Sơn	22/02/2007	CCQ2534A		Son	8.5	4,8	6,3	
17	2125340028	Phạm Tấn Tài	02/10/2007	CCQ2534A		Tai	6.5	7,5	7,1	
18	2125340035	Võ Tấn Thành Tài	07/08/2007	CCQ2534A		Tai	8.0	9,5	8,9	
19	2125340011	Nguyễn Minh Tân	12/08/2007	CCQ2534A		Tan	8.0	7	7,4	
20	2125340063	Đào Quốc Thắng	27/12/2006	CCQ2534B		Thắng	7.0	7,7	7,4	
21	2125340056	Đặng Đỗ Thành	09/12/2007	CCQ2534B		Thanh	7.0	8,3	7,8	
22	2125340055	Nguyễn Chí Thiện	09/11/2007	CCQ2534B		Thien	8.5	4,3	6	
23	2125340082	Huỳnh Minh Thọ	27/04/2007	CCQ2534B		Tho	7.5	7,2	7,3	
24	2125340047	Bùi Minh Tiến	29/03/2007	CCQ2534B		Tien	8.0	8,3	8,2	
25	2125340065	Đỗ Quyết Tiến	22/08/2007	CCQ2534B		Tien	8.0	6,7	7,2	
26	2125340058	Hồng Quốc Toàn	20/01/2007	CCQ2534B		Toan	7.0	8	7,6	
27	2125340016	Hứa Lâm Triều	16/09/2007	CCQ2534A		Trieu	8.0	7	7,4	
28	2125340071	Nguyễn Thanh Triều	23/05/2007	CCQ2534A		Trieu	7.0	9	8,2	
29	2125340031	Nguyễn Nhật Trịnh	01/01/2007	CCQ2534A		Trinh	8.0	9,7	9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy và thiết bị lạnh (22838204)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

*Nguyễn Thị
Đinh* *Nguyễn Thị
Thảo*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125340021	Phạm Bảo	Trọng	05/06/2007	CCQ2534A		<i>Đ</i>	7.0	8,5	7,9	
31	2125340020	Nguyễn Long	Trúc	19/08/2007	CCQ2534A		<i>Đ</i>	7.0	9,5	8,5	
32	2125340069	Phan Phi	Trường	02/01/2004	CCQ2534B		<i>L</i>	8.5	8,3	8,4	
33	2125340080	Kiều Quang	Tú	05/07/2005	CCQ2534B			5.5			
34	2125340009	Nguyễn Minh	Tú	08/01/2007	CCQ2534A		<i>N</i>	7.5	3	4,8	
35	2125340066	Cao Anh	Tuấn	29/06/2007	CCQ2534B			0.0			
36	2125340023	Lê Đức	Tuấn	07/05/2007	CCQ2534A		<i>Tuấn</i>	7.5	8,8	8,3	
37	2125340006	Võ Thanh	Tùng	05/01/2007	CCQ2534A		<i>T</i>	8.0	7,8	7,9	
38	2125340079	Mai Hoàng	Vũ	07/11/2006	CCQ2534B			0.0			
39	2125340030	Đào Nguyễn Đức	Vương	05/10/2007	CCQ2534A		<i>V</i>	7.0	5,2	5,9	
40	2125340081	Nguyễn Hoàng Triều	Vỹ	07/01/2006	CCQ2534A		<i>V</i>	7.0	8,3	7,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy và thiết bị lạnh (22838203)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 35

Số bài thi: 35

Số tờ giấy thi: 35

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122180072	Nguyễn Quốc Anh	29/11/2003	CCQ2218C			6.0	6,5	6,3	
2	2125180102	Nguyễn Thanh Cảnh	30/12/2007	CCQ2518C			5.0			
3	2125180104	Võ Thành Danh	10/06/2007	CCQ2518C			8.3	4,8	6,2	
4	2125180081	Bùi Tấn Đạt	08/08/2007	CCQ2518C			7.0	4	5,2	
5	2125180110	Nguyễn Thành Đạt	30/10/2007	CCQ2518C			9.5	9,2	9,3	
6	2125180111	Nguyễn Thành Đạt	31/10/2007	CCQ2518C			8.5	6	7	
7	2125180090	Trần Huỳnh Thanh Dương	02/02/2007	CCQ2518C			9.5	9,2	9,3	
8	2125180084	Trần Hồng Thiên Hào	27/08/2007	CCQ2518C			7.0	5,5	6,1	
9	2125180087	Trần Hồng Kha	26/01/2007	CCQ2518C			8.5	9,2	8,9	
10	2125180091	Võ Quang Khải	09/09/2007	CCQ2518C			6.5	6,7	6,6	
11	2125180097	Ngô Phước Khang	15/06/2007	CCQ2518C			8.5	8,3	8,4	
12	2125180089	Trần Phan Đông Khang	27/01/2007	CCQ2518C			6.0	5,5	5,7	
13	2125180082	Lê Minh Khánh	13/04/2007	CCQ2518C			8.5	6,7	7,4	
14	2125180085	Lê Quốc Khánh	28/04/2007	CCQ2518C			10.0	9,7	9,8	
15	2124180042	Nguyễn Nhật Khoa	02/10/2006	CCQ2418B			6.5	5,7	6	
16	2125180101	Trần Đăng Khoa	31/01/2007	CCQ2518C			6.0	5	5,4	
17	2125180107	Nguyễn Đình Khôi	29/01/2007	CCQ2518C			8.0	8	8	
18	2125180093	Nguyễn Văn Kiệt	26/03/2007	CCQ2518C			8.5	5,7	6,8	
19	2125180109	Hoàng Gia Long	06/11/2007	CCQ2518C			9.0	5,7	7	
20	2122180086	Trương Bá Luận	15/02/2004	CCQ2218C			7.0	7,2	7,1	
21	2124180053	Trịnh Duy Lực	01/01/2006	CCQ2418B			5.5			
22	2125180099	Huỳnh Đức Minh	31/07/2007	CCQ2518C			8.0	5,3	6,4	
23	2125180100	Lương Công Văn	08/12/2007	CCQ2518C			9.0	5,7	7	
24	2124180049	Nguyễn Hoàng Nhân	12/04/2006	CCQ2418B			6.5	7,3	7	
25	2125180113	Trì Hoàng Nhân	19/06/2007	CCQ2518C			8.5	4	5,8	
26	2125180092	Hồ Trọng Phát	06/03/2007	CCQ2518C			9.0	6	7,2	
27	2125180106	Nguyễn Huỳnh Tấn Phát	19/03/2007	CCQ2518C			9.0	4,8	6,5	
28	2125180078	Nguyễn Thanh Sĩ	11/04/2007	CCQ2518C			8.0	7,5	7,7	
29	2125180095	Nguyễn Thái Sơn	28/01/2007	CCQ2518C			6.5	7	6,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy và thiết bị lạnh (22838203)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 35

Số bài thi: 35

Số tờ giấy thi: 35

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125180076	Nguyễn Trọng Nam	Sơn	06/07/2006	CCQ2518C		0.0			
31	2125180083	Nguyễn Minh	Tân	02/11/2007	CCQ2518C		9.5	6,3	7,6	
32	2125180103	Cao Hoàng	Thái	07/02/2007	CCQ2518C		8.5	6,5	7,3	
33	2125180086	Huỳnh Minh	Tiến	30/10/2007	CCQ2518C		9.0	7,5	8,1	
34	2125180121	Lê Văn	Tinh	03/09/2007	CCQ2518C		8.5	5,5	6,7	
35	2125180105	Nguyễn Đức	Trọng	06/06/2007	CCQ2518C		9.0	8,7	8,8	
36	2125180088	Lê Anh	Tuấn	03/05/2007	CCQ2518C		8.0	5,8	6,7	
37	2125180094	Nguyễn Anh	Tuấn	07/12/2007	CCQ2518C		7.5	4,2	5,5	
38	2125180098	Nguyễn Quốc	Việt	20/04/2007	CCQ2518C		6.5	7,2	6,9	